TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/DS-ST
Ngày: 26/01/2024
"*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Duy Phước
2. Bà Trần Thị Kia

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023 "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXX-ST ngày 18/12/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 02/2024/QĐXX-ST ngày 08/01/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị L, sinh năm 1947; địa chỉ: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Bị đơn: Ông Hồ Đức H, sinh năm 1979; địa chỉ: Đường L, Tổ G, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Lâm Thị L trình bày: Tôi và ông Hồ Đức H quen biết nên ngày 17/01/2023 nhằm vào ngày 26/12/2022 (Âm Lịch) tôi có cho ông H vay số tiền 1.340.000.000đ ông H hẹn sẽ trả trong thời hạn 01 tháng và hai bên có viết "Giấy mượn tiền" ghi ngày 26/12/ Âm Lịch 2022". Đến hạn tôi yêu cầu trả số tiền gốc nói trên thì ông H cứ hẹn và có chuyển khoản trả lãi cho tôi. Khi vay tiền mặc dù không ghi lãi suất nhưng có thoả thuận miệng với nhau lãi suất là 1%/ tháng đối với số tiền gốc và ông H có chuyển khoản trả tiền lãi nhiều lần, tính từ khi vay là ngày 17/01/2023 đến ngày 20/7/2023, tổng cộng được 63.000.000đ tiền lãi và sau đó không trả nữa. Tôi có điện thoại yêu cầu ông H trả số tiền gốc cho tôi nhưng ông H cố tình trốn tránh, đến nay vẫn chưa trả. Trong đơn tôi yêu cầu ông H trả cho tôi số tiền gốc 1.340.000.000đ và tiền lãi 1%/tháng, tôi đến ngày khởi kiện là 93.800.000đ

tiền lãi. Nay tôi rút một phần yêu cầu về tiền lãi như sau; đối với số tiền 63.000.000đ ông H đã chuyển khoản trả thì không tính nữa, tôi yêu cầu ông H trả thêm cho tôi số tiền 30.800.000đ tiền lãi. Hôm nay, tôi xác định yêu cầu ông H phải trả số tiền gốc 1.340.000.000đ và 30.800.000đ tiền lãi, tổng cộng 1.370.800.000đ (Một tỷ, ba trăm bảy mươi triệu, tám trăm nghìn đồng), ngoài ra tôi không yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn ông Hồ Đức H, mặc dù đã được Tòa án Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã Thông báo cho ông H về kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và kết quả giám định cũng như Tòa án đã triệu tập đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng đều cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng và có không trình bày ý kiến của ông Hồ Đức H trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án nhân dân thị xã A đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông H phải trả cho bà L số tiền gốc 1.340.000.000đ; đối với tiền lãi bà L tự nguyện chỉ yêu cầu ông H trả thêm số tiền lãi là 30.800.000đ là hoàn toàn tự nguyện nên buộc ông H phải trả là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông H phải trả cho bà L số tiền gốc và lãi là 1.370.800.000đ. Về chi phí giám định với số tiền là 4.200.000đ, tại phiên toà nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ và bà L đã nộp xong. Về án phí buộc bị đơn ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lâm Thị L khởi kiện bị đơn ông Hồ Đức H, có địa chỉ đăng ký cư trú Tổ G, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Theo quy định tại Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã A thụ lý giải quyết vụ án dân sự nói trên là đúng thẩm quyền.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong "Giấy mượn tiền" ghi ngày 26/12/ Âm Lịch 2022" ông Hồ Đức H xác định nơi cư trú là Tổ G, phường A, thị xã A không còn nơi cư trú nào khác. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn ông Hồ Đức H vắng mặt nên Toà án đã xác minh Tổ trưởng Tổ dân phố G, phường A, thị xã A cho biết gia đình ông H bỏ đi khoảng cuối năm 2023 nhưng không làm thủ tục tạm vắng nên không biết ông H đi đâu. Căn nhà nơi gia đình ông H đăng ký cư trú và cũng là địa điểm kinh doanh Nhà hàng C đã cho người khác thuê. Xét thấy, nguyên đơn ghi đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn và đã ghi trong hợp đồng vay tài sản là "Giấy mượn tiền" ngày 26/12/ Âm Lịch 2022". Bị đơn ông Hồ Đức H vắng mặt nơi cư trú nhưng không thông báo về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều

277 Bộ luật dân sự năm 2015. Hiện tại, bị đơn ông Hồ Đức H không có chỉ nào khác, trường hợp trên coi như bị đơn ông Hồ Đức H cố tình trốn tránh và giấu địa chỉ nên Toà án đã niêm yết các Văn bản Tố tụng của Toà án về việc giải quyết vụ án dân sự nói trên cho ông Hồ Đức H theo quy định nhưng ông H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Vì vây, Toà án vẫn xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trong đơn khởi kiện và tại phiên toà bà Lâm Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Đức H phải trả cho bà L số tiền gốc là 1.340.000.000đ và tiền lãi kể từ ngày vay tiền ngày 17/01/2023 đến ngày xét xử ngày 26/01/2024 với số tiền là 93.800.000đ, ông H đã trả tiền lãi từ khi vay đến ngày 20/7/2023 được 63.000.000đ nên còn phải trả 30.800.000đ. Tổng cộng gốc và lãi ông H phải trả cho bà L là 1.370.800.000đ, ngoài ra bà L không yêu cầu gì khác.

[4]. Về chứng cứ: Nguyên đơn giao nộp cho Toà án chứng cứ là "GIẤY MƯỢN TIỀN ghi ngày 26/12/Âm Lịch 2022" có chữ ký, chữ viết của ông Hồ Đức H để chứng minh cho yêu cầu cầu kiện. Vì ông H cố tình trốn tránh nên bà L đã yêu cầu Toà án thu thập chứng cứ và trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của ông Hồ Đức H trong chứng cứ bà L đã nộp kèm theo đơn khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã thu thập chứng cứ là chữ ký gốc của ông Hồ Đức H được lưu trong hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2022/TLST-DS ngày 14/01/2022 đã giải quyết xong và được lưu trữ tại Toà án thị xã A là: Bản tự khai của ông Hồ Đức H, có số bút lục 65 được ký hiệu M1; Giấy Uỷ quyền số 2233/HĐ-GD Q của bà Trần Thụy Quỳnh N uỷ quyền cho ông Hồ Đức H lập tại Phòng Công chứng số 3 tỉnh G ngày 12/4/2022, số bút lục 66 -67 được ký hiệu M2 và Biên bản hoà giải thành ngày 22/4/2022 của Toà án nhân dân thị xã A, bút lục 97 được ký hiệu M3, để làm mẫu so sánh khi trưng cầu giám định. Ngày 13/11/2023 Toà án đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của ông Hồ Đức H trong chứng cứ "GIẤY MƯỢN TIỀN ghi ngày 26/12/Âm Lịch 2022" do nguyên đơn giao nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại kết luận giám định số 57/KL-KTHS của Phòng K - Công anh tỉnh Gia Lai kết luận: **"Chữ ký, chữ viết họ tên Hồ Đức H dưới mục ký tên trên GIẤY MƯỢN TIỀN ghi ngày 26/12/Âm Lịch 2022 và mẫu chữ ký gốc của ông Hồ Đức H trong các tài liệu so sánh (Ký hiệu M1, M2, M3) do cùng một người ký và viết ra".**

[5]. Về đánh giá chứng cứ: Từ kết luận giám định số 57/KL-KTHS của Phòng K - Công anh tỉnh Gia Lai nói trên, Hội đồng xét thấy việc ông Hồ Đức H có viết giấy mượn tiền và có vay tiền của bà Lâm Thị L với số tiền gốc là 1.340.000.000đ vào ngày 26/12/Âm Lịch 2022 là có căn cứ. Tại phiên toà bà L khẳng định đến ngày 26/01/2024 ông Hồ Đức H vẫn chưa trả số tiền nợ gốc mà chỉ trả tiền lãi từ khi vay đến ngày 20/7/2023 được 63.000.000đ. Xét thấy, đến nay ông H vẫn chưa trả số tiền gốc đã vay cho bà L nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở nên được chấp nhận. Buộc ông Hồ Đức H phải trả cho bà Lâm Thị L số tiền còn nợ gốc là 1.340.000.000đ là có căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

[6]. Về khoản tiền lãi. Khi vay tiền các bên không ghi lãi suất nhưng qua lời khai của nguyên đơn thì có thoả thuận lãi suất là 1%/tháng và thực tế ông H đã trả cho bà L tiền lãi từ khi vay đến ngày 20/7/2023 được 63.000.000đ tiền lãi. Như vậy, hợp đồng vay tài sản giữa các bên có thoả thuận lãi suất là có cơ sở. Tại phiên Toà bà L rút một phần yêu cầu về tiền lãi như sau; đối với số tiền 63.000.000đ ông H đã trả từ khi vay ngày 17/01/2023 đến ngày 20/7/2023 thì không tính nữa. Hôm nay, bà L chỉ yêu cầu ông H trả thêm số tiền 30.800.000đ tiền lãi. Xét thấy, yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận. Buộc ông H phải trả thêm cho bà L số tiền lãi 30.800.000đ là phù hợp.

[7]. Về chi phí Tố tụng: Chi phí giám định với số tiền là 4.200.000đ, tại phiên toà nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí giám định.

[8]. Về án phí: Mức án phí có trong vụ án là 5% của giá trị tranh chấp. Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà L về số tiền 1.370.800.000đ nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 53.124.000đ. Bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị L.

- Buộc ông Hồ Đức H, phải trả cho bà Lâm Thị L số tiền còn nợ là 1.370.800.000đ (Một tỷ, ba trăm bảy mươi triệu, tám trăm nghìn đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lâm Thị L cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, ông Hồ Đức H còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về chi phí Tố tụng: Bà Lâm Thị L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định số tiền 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Bà L đã nộp xong chi phí Tố tụng.

Về án phí: Buộc ông Hồ Đức H phải nộp số tiền 53.124.000đ (Năm mươi ba triệu, một trăm hai mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Lâm Thị L số tiền 26.562.000đ (*Hai mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai tạm ứng án phí số 0006841 ngày 05/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/01/2024) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm;

đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Trung Toàn